

Số: 848 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 – 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3781/QĐ-BYT ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành “Kế hoạch hành động quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2020 - 2025”;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1724/TTr-SYT ngày 05/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Sở Y tế, các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- CVP;
- Lưu: VT, VXNV (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Phạm Duy Hưng

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số **848**/QĐ-UBND ngày **10** tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của ngành y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các giải pháp nhằm đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng quan hệ tình dục sớm, quan hệ tình dục không an toàn, mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn. Nguy cơ lây nhiễm bệnh lây truyền qua đường tình dục của vị thành niên, thanh niên vẫn chưa được cải thiện đáng kể, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng khó khăn.

- Cung cấp dịch vụ, hỗ trợ vị thành niên, thanh niên dễ dàng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; góp phần nâng cao sức khỏe cho vị thành niên, thanh niên, hoàn thành các mục tiêu Chiến lược toàn cầu về sức khỏe phụ nữ, trẻ em, vị thành niên giai đoạn 2021 - 2025.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện phải bám sát nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đối tượng đích: Vị thành niên, thanh niên.

- Đối tượng tham gia: Nhân viên y tế tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe sinh sản, gia đình, nhà trường, cộng đồng, xã hội...

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 - 2025.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Cải thiện tình trạng sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục (SKTD) của vị thành niên, thanh niên; góp phần đưa vị thành niên, thanh niên trở thành một lực lượng lao động khỏe mạnh, phát huy hết tiềm năng để đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Truyền thông thay đổi hành vi

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên và các đối tượng liên quan (cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ Đoàn thanh niên...) thông qua các hoạt động truyền thông, giáo dục và tư vấn phù hợp với đặc thù của các đối tượng, ưu tiên trong trường học và một số nhóm đối tượng thiết yếu.

- 80% vị thành niên, thanh niên có hiểu biết về những nội dung cơ bản trong chăm sóc-SKSS, sức khỏe tình dục như: tình dục an toàn, các biện pháp tránh thai, hậu quả của mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn, phòng chống các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản/lây truyền qua đường tình dục.

- 80% các thầy cô giáo, cha mẹ được cung cấp thông tin về chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- 80% vị thành niên, thanh niên được cung cấp địa chỉ và biết các cơ sở cung cấp dịch vụ có chất lượng về chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục.

- 50% thanh niên lứa tuổi 15 - 24 có hành vi tình dục an toàn.

2.2. Tăng cường tiếp cận và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục thân thiện cho vị thành niên, thanh niên

- 90% cơ sở chăm sóc SKSS tại tất cả các tuyến thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông, tư vấn về SKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- 90% cơ sở chăm sóc SKSS tuyến tỉnh có cán bộ được đào tạo về cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục thân thiện cho vị thành niên, thanh niên.

- 50% cơ sở chăm sóc SKSS tuyến tỉnh cung cấp thông tin, tư vấn SKSS, sức khỏe tình dục vị thành niên, thanh niên; tư vấn và khám sức khỏe trước khi mang thai cho vị thành niên, thanh niên.

- 80% nhu cầu về các biện pháp tránh thai hiện đại ở phụ nữ độ tuổi 15 - 24 được đáp ứng.

- Tỷ lệ mang thai ở vị thành niên/tổng số phụ nữ mang thai trong năm báo cáo giảm từ 8% xuống còn 2%.

- Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 50 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống còn 25 ca sinh/1.000 phụ nữ.

- Tỷ lệ phá thai ở vị thành niên/tổng số phụ nữ phá thai trong năm báo cáo < 1%.

IV. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Nhóm giải pháp tăng cường truyền thông vận động chính sách và truyền thông thay đổi hành vi

- Huy động các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan truyền thông đại chúng tham gia vào vận động chính sách, nguồn lực và tạo môi trường xã hội thuận lợi cho công tác chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên.

- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo cập nhật và triển khai chương trình giáo dục SKSS/sức khỏe tình dục toàn diện bao gồm cả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh truyền thông vận động về tầm quan trọng của SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà lãnh đạo và các đại biểu dân cử.

- Tăng cường các hoạt động thông tin - giáo dục - truyền thông cho cộng đồng về: Kiến thức chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên, đặc biệt là kiến thức và thực hành đúng về tình dục an toàn, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, phòng chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục; tính sẵn có và địa chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ người cung cấp dịch vụ ở các tuyến và truyền thông viên tại cộng đồng. Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp nhằm đa dạng hóa các loại hình truyền thông đến các nhóm đối tượng ưu tiên.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi và truyền thông vận động cho y tế thôn bản, cán bộ y tế các tuyến về công tác chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên.

- Thực hiện các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi cho các đối tượng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các báo/tạp chí. Thực hiện truyền thông trực tiếp tại cộng đồng cho các đối tượng.

- Cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng như báo viết, báo hình, báo nói, báo điện tử. Đặc biệt chú trọng tới ứng dụng các loại hình truyền thông mới như internet, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác, mạng xã hội...

2. Nâng cao năng lực chuyên môn SKSS, sức khỏe tình dục của vị thành niên, thanh niên cho y tế các tuyến

- Xây dựng chương trình đào tạo, tài liệu đào tạo chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên có lồng ghép các nội dung về giới, bạo lực giới và phòng chống bạo lực giới, hướng đến cung cấp dịch vụ thân thiện dựa trên các thực hành tốt trong nước và quốc tế khuyến nghị.

- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao năng lực cho nhân viên y tế đang làm công tác chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên.

- Tổ chức đào tạo tại chỗ, đào tạo theo nhu cầu, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc về nội dung chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục hướng tới dịch vụ thân thiện có chất lượng cho vị thành niên, thanh niên tại tất cả các tuyến.

3. Quản lý giám sát

- Rà soát, bổ sung, cập nhật và hoàn thiện hệ thống chính sách chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên phù hợp với điều kiện thực tế.

- Tăng cường năng lực cho mạng lưới chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục về lập kế hoạch, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá công tác chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên tại các tuyến.

- Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và phối hợp hành động giữa các ngành, các tổ chức liên quan, các địa phương, các đối tác phát triển trong nước và quốc tế trong việc triển khai các mô hình can thiệp có hiệu quả về chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục đối với vị thành niên, thanh niên.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục hướng tới dịch vụ thân thiện có chất lượng cho vị thành niên, thanh niên tại tất cả các tuyến.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ mới, phù hợp trong chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên, đồng thời đánh giá các mô hình, giải pháp can thiệp nhằm rút kinh nghiệm cho việc nhân rộng.

- Triển khai các chỉ số, công cụ theo dõi, đánh giá về chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên theo các nhóm: độ tuổi, dân tộc, khu vực, trình độ học vấn, kinh tế... theo quy định của Bộ Y tế. Lòng ghép vào hệ thống thống kê báo cáo cũng như cơ sở dữ liệu về sức khỏe sinh sản; đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng báo cáo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm. Hướng dẫn triển khai và tổ chức thực hiện, điều phối, đào tạo, theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động của kế hoạch đạt mục tiêu, hiệu quả.

- Đề xuất, cung cấp biện pháp tránh thai riêng cho vị thành niên, thanh niên và các đối tượng chưa lập gia đình; phối hợp lồng ghép hoạt động tuyên truyền vận động; truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi trong chăm sóc SKSS/sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên.

- Xây dựng các hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc SKSS, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên áp dụng trong hệ thống khám, chữa bệnh.

- Kết hợp và lồng ghép các hoạt động, chương trình, dự án liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của vị thành niên, thanh niên như: Chương trình chăm sóc SKSS; làm mẹ an toàn; phòng chống HIV/AIDS; phòng, chống nhiễm khuẩn đường sinh sản, nhiễm khuẩn qua đường tình dục; Dân số - KHHGD; phòng, chống tai nạn, thương tích.

- Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch, đánh giá rút kinh nghiệm. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả về Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Y tế thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch phù hợp với nhiệm vụ và thực tế của tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và các địa phương thực hiện giáo dục sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên trong trường học. Bồi dưỡng cho giáo viên kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động về giáo dục giới tính, SKSS cho vị thành niên, thanh niên.

- Chỉ đạo các trường học triển khai thực hiện kế hoạch; tuyên truyền về sức khỏe sinh sản để các em học sinh được nâng cao kiến thức. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi, giao lưu, tọa đàm câu lạc bộ, trao đổi về các vấn đề SKSS, sức khỏe tình dục.

- Chỉ đạo xây dựng “Góc thân thiện”, tủ sách tại các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Quản lý, chỉ đạo thực hiện chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em tàn tật, lang thang, mồ côi.

- Triển khai hiệu quả công tác ngăn chặn và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em phải lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; phối hợp với các ngành liên quan thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, tránh tai nạn, thương tích ở trẻ em.

- Chỉ đạo xây dựng “Góc thân thiện”, tủ sách tại các cơ sở đào tạo nghề.

5. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn

Phối hợp với Sở Y tế đưa nội dung bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ vị thành niên, thanh niên vào kế hoạch, chương trình hoạt động của đơn vị và triển khai đến các cấp hội, đoàn cơ sở và hội viên, đoàn viên; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo giáo dục kỹ năng sống cho vị thành niên, thanh niên.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, các nội dung của kế hoạch này và tình hình đặc điểm của địa phương để xây dựng kế hoạch cụ thể, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các mục tiêu và nội dung kế hoạch đảm bảo hiệu quả.
